

Dĩ An, ngày 22 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đào Thị Thu Vân.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thuý An - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 240/2024/TLST-VLĐ, ngày 07/10/2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 127/2024/QĐST-LĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng:

- *Người yêu cầu:* Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1983; thường trú: Thôn A, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An; địa chỉ liên hệ: Số H, đường H1, khu phố H2, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty Cổ phần Công nghiệp Đ (trước đây là Công ty Cổ phần Giày D); trụ sở: Lô A, đường số B, khu công nghiệp A1, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt;

2. Bảo hiểm xã hội thành phố D; địa chỉ: Đường T, Khu trung tâm hành chính E, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Đường T, Trung tâm hành chính E, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Theo văn bản ủy quyền ngày 11/10/2024. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu và quá trình giải quyết việc lao động, người yêu cầu bà Hg Thị H trình bày:

Từ tháng 3/2005 đến tháng 12/2008, bà H có làm việc tại Công ty TNHH Freetrend Industrial A (Việt Nam) và có đóng BHXH số: 0205105961. Từ tháng 8/2010 cho đến tháng 6/2024, bà H làm việc tại Chi nhánh Công ty cổ phần công nghiệp Đ, có đóng bảo hiểm xã hội số: 7410235876. Sau đó, bà H liên hệ Bảo hiểm xã hội nộp hồ sơ tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) thì phát

hiện thông tin của bà H bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2005 đến tháng 6/2006, bà H vừa tham gia bảo hiểm xã hội tại 02 công ty, đó là tham gia BHXH tại Công ty TNHH giày D, BHXH số: 9105150176 và đồng thời tham gia BHXH tại Công ty TNHH Freetrend Industrial A (Việt Nam), BHXH số: 0205105961. Theo bà H trình bày là bà H không cho ai mượn giấy tờ tùy thân của mình và cũng không biết ai đã sử dụng thông tin của bà để giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH giày D trong khoảng thời gian này, nhưng trên thực tế bà H không có làm việc tại Công ty TNHH giày D. Do đó, bà H yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Hoàng Thị H và Công ty TNHH giày D từ tháng 10/2005 đến tháng 6/2006 là vô hiệu.

- Công ty Cổ phần Công nghiệp Đ (trước đây là Công ty Cổ phần Giày D) vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không cung cấp văn bản trình bày ý kiến.

- Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH giày D cho người lao động thì Công ty có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Hoàng Thị H, sinh năm 1983, số CCCD 040183024337, số CMND 186207118, với mã số BHXH 9105150176 từ tháng 10/2005 đến tháng 06/2006 chưa nhận trợ cấp BHXH một lần và các chế độ BHTN. Ngoài ra, bà H còn tham gia BHXH số 0205105961 từ tháng 03/2005 đến tháng 12/2008 tại Công ty TNHH Freetrend Industrial A (Việt Nam). Về yêu cầu của bà Hoàng Thị H, đề nghị Tòa án căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Hoàng Thị H, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của bà Hoàng Thị H, phía Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương không có ý kiến.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà H là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà H, Bảo hiểm xã Hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt; Công ty cổ phần công nghiệp Đ đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng, căn cứ vào lời khai của các đương sự và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu như sau: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1983, số CMND 186207118, CCCD 040183024337, quá trình tham gia bảo hiểm có 03 mã BHXH: Mã bảo hiểm xã hội số 9105150176 tham gia từ tháng 10/2005 đến

tháng 06/2006 tại Công ty TNHH giày D (nay là Công ty cổ phần công nghiệp Đ); mã bảo hiểm xã hội số 0205105961 tham gia từ tháng 03/2005 đến tháng 12/2008 tại Công ty TNHH Freetrend Industrial A (Việt Nam); mã bảo hiểm xã hội số 7410235876 tham gia từ tháng 08/2010 đến tháng 06/2024 tại Chi nhánh Công ty Cổ phần công nghiệp Đ. Bà H xác định thời gian từ tháng 10/2005 đến tháng 06/2006, bà không ký hợp đồng lao động và cũng không làm việc cho Công ty TNHH giày D (nay là Công ty cổ phần công nghiệp Đ), bà H không cho ai mượn giấy tờ tùy thân và cũng không biết ai sử dụng thông tin của bà để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH giày D khoảng thời gian này. Trong khi đó, vào khoảng thời gian này, thật tế bà H ký hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH Freetrend Industrial A (Việt Nam) xuyên suốt từ tháng 3/2005 đến tháng 12/2008 mới nghỉ việc.

[3] Xét thấy: Trong khoản thời gian từ tháng 10/2005 đến tháng 6/2006, bà H tham gia ký kết hợp đồng lao động cùng một lúc 02 công ty, đó là Công ty TNHH giày D (nay là Công ty Cổ phần công nghiệp Đ) và Công ty TNHH Freetrend Industrial A (Việt Nam), nhưng thực tế chỉ làm việc tại Công ty TNHH Freetrend Industrial A (Việt Nam), bà H không có làm việc tại Công ty TNHH giày D. Lời trình bày của bà H là phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, thể hiện trong thời gian từ tháng 3/2005 đến tháng 12/2008, bà H có quá trình tham gia BHXH tại Công ty TNHH Freetrend Industrial A (Việt Nam) với mã bảo hiểm xã hội số 0205105961. Việc có người khác lấy tên bà H để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH giày D trong khoản thời gian từ tháng 10/2005 đến tháng 6/2006 là hành vi vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Bà H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Về lệ phí: Bà Hoàng Thị H phải chịu theo quy định.

[5] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 15, 16, 49, 50, 51 của Bộ luật Lao động;

Căn cứ vào các Điều: 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các cứ vào Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Hoàng Thị H.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Hoàng Thị H với Công ty TNHH giày D (nay là Công ty cổ phần công nghiệp Đ) từ tháng 10/2005 đến tháng 6/2006 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Hoàng Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0001627 ngày 27/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân